

Bài Tập lý thuyết tài chính tiền tệ mới nhất 2020

Bài Tập lý thuyết tài chính tiền tệ mới nhất 2020 bao gồm những câu hỏi dạng trắc nghiệm, các câu hỏi dạng đúng sai có cả cách giải thích chi tiết từng câu trả lời cho các bạn có thể giải đáp kịp thời thắc mắc của mình.

	Câu Hỏi	Đáp Án	Giải Thích
1	Hàng hóa được giao dịch trên thị trường tiền tệ bao gồm tín phiếu kho bạc, giấy chứng nhận tiền gửi ngân hàng, thương phiếu, hối phiếu được ngân hàng chấp nhận	Đúng	Thị trường tiền tệ là nơi mua bán và giao dịch các công cụ nợ ngắn hạn (thường là dưới 1 năm). Các công cụ ngắn hạn như: tín phiếu kho bạc, giấy chứng nhận tiền gửi ngân hàng, thương phiếu, hối phiếu được ngân hàng chấp nhận đều là các công cụ được giao dịch trên thị trường tiền tệ.
2	Cổ phiếu là loại hàng hóa được giao dịch trên thị trường sơ cấp	Sai	Thị trường sơ cấp là nơi giao dịch các chứng khoán vừa mới được phát hành. Đối với cổ phiếu là loại hàng hóa được giao dịch trên thị trường vốn và mua bán nhiều trên thị trường thứ cấp.
3	Thị trường vốn cổ phần là thị trường có rủi ro cao hơn thị trường nợ	Đúng	Hàng hóa mua bán trên thị trường vốn cổ phần như là cổ phiếu có rủi ro cao hơn so với hàng hóa mua bán trên thị trường nợ như là trái phiếu
4	Mục đích của việc phát hành trái phiếu chính phủ là để nhằm huy động vốn cho doanh nghiệp	Sai	Phát hành trái phiếu chính phủ làm tăng thu NSNN, phát hành trái phiếu doanh nghiệp mới là công cụ để huy động vốn vay cho doanh nghiệp
5	Các chức năng của tiền tệ đều có mức độ quan trọng như nhau.	Sai	Trong các chức năng của tiền tệ chức năng phương tiện trao đổi là chức năng quan trọng nhất vì Tiền làm giảm chi phí giao dịch do không cần tìm sự trùng lặp trong nhu cầu trao đổi, thời gian, không gian cho người bán và người mua.
6	Tài chính công là một bộ phận cấu thành các lĩnh vực của Tài chính.	Đúng	Tài chính công là một bộ phận cấu thành quan trọng của tài chính có nét đặc thù là gắn với thu nhập và chi tiêu của chính phủ
8.	Khối tiền tệ nào sau đây được coi là có hiệu quả đối với nền kinh tế: A. M1 B. M2 C. M3 D. L	A	M1 là khối tiền tệ giao dịch có tính lỏng cao nhất và được sử dụng nhiều nhất nên có thể nói đây khối tiền tệ hiệu quả nhất đối với nền kinh tế, dễ điều tiết và thay đổi cung tiền trong quản lý tiền tệ.

9.	Khi doanh nghiệp đi vay vốn để tài trợ cho các hoạt động của mình, nguồn vốn vay nào thường có lãi suất cao nhất: A. Phát hành trái phiếu B. Tín dụng thương mại C. Tín dụng ngân hàng D. Phát hành thương phiếu	C	Tín dụng ngân hàng là hình thức vay vốn chủ yếu của các doanh nghiệp và phải chịu lãi suất cao hơn so với các nguồn vay khác do có những ưu điểm về nguồn vốn dồi dào.
10.	Nhược điểm lớn nhất của tiền giấy là: A. Dễ bị làm giả B. Gây ra các gian lận như: rửa tiền, đốt tiền... C. Dễ bị rách nát, hư hỏng D. Không có phương án đúng	D	Nhược điểm lớn nhất của tiền giấy là dễ bị mất giá
11.	Các lĩnh vực của tài chính ra đời dựa trên tổng thể các mối quan hệ về ____ giữa các chủ thể trong nền kinh tế. A. VỐN B. TIỀN TỆ C. HÀNG HOÁ D. LÃI SUẤT	B	Về bản chất, tài chính là các quan hệ kinh tế trong phân phối tổng sản phẩm xã hội dưới hình thức giá trị, thông qua đó tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ, nhằm đáp ứng yêu cầu tích lũy và tiêu dung các chủ thể trong nền kinh tế.
12.	Điều nào sau đây là sai khi nói về đặc tính của nợ và vốn? A. Chúng đều có thể là những công cụ tài chính dài hạn B. Chúng đều có thể là những công cụ tài chính ngắn hạn C. Chúng đều liên quan tới yêu cầu về thu nhập của người phát hành D. Chúng đều giúp cho doanh nghiệp tăng vốn	B	Các công cụ trên thị trường nợ và vốn đều là các công cụ tài chính dài hạn, không thể là công cụ tài chính ngắn hạn

13.	Điều nào sau đây là đúng khi nói đến khái niệm về tiền tệ: A. Tiền tệ là hàng hoá đặc biệt B. Tiền tệ là vật được chấp nhận chung C. Tiền tệ là công cụ để trao đổi D. Không có phương án đúng	B	Theo Mishkin, tiền tệ là bất cứ thứ gì được chấp nhận chung trong việc thanh toán để nhận hàng hóa dịch vụ, hoặc trong việc trả nợ.
14.	Điều nào sau đây là đúng khi nói tới thị trường tài chính và chứng khoán? A. Trái phiếu là chứng khoán dài hạn và hứa trả những khoản tiền theo kì được gọi là cổ tức cho những người yêu cầu bồi thường còn lại của công ty B. Công cụ nợ là công cụ trung hạn có thời gian đáo hạn nhỏ hơn một năm C. Công cụ nợ là công cụ trung hạn có thời gian đáo hạn từ 10 năm trở lên D. Thời gian đáo hạn của các công cụ nợ là số năm (kỳ hạn) mà công cụ nợ sẽ đáo hạn	D	Các công cụ nợ là công cụ tài chính dài hạn (lớn hơn 1 năm) nên thời gian đáo hạn của các công cụ nợ (kỳ hạn) thường được tính bằng số năm mà các công cụ nợ đáo hạn
15.	Công cụ nào dưới đây được coi là phi rủi ro trên thị trường tài chính? A. Chứng chỉ tiền gửi B. Sổ tiết kiệm C. Tín phiếu kho bạc nhà nước D. Không có phương án đúng	C	Trên thị trường tài chính, tín phiếu kho bạc là công cụ an toàn nhất, rủi ro gần như bằng 0. Vì vậy đây được xem là công cụ phi rủi ro trên thị trường tài chính.
16.	Trong các giai đoạn phát triển của tiền tệ không bao gồm? A. Tiền là hàng hoá B. Tiền tượng trưng C. Tiền ghi sổ D. Tiền là kim loại	B	Các hình thái tiền tệ qua các giai đoạn bao gồm: tiền hàng hóa, tiền kim loại (1 dạng tiền bằng hàng hóa), tiền giấy và tiền ghi sổ. Tiền tượng trưng không phải là 1 trong những hình thái của tiền tệ

17.	Nếu các chủ thể trong nền kinh tế có nhu cầu trao đổi, giao dịch các loại nguồn vốn ngắn hạn. Họ có thể giao dịch trên: A. Thị trường sơ cấp B. Thị trường vốn C. Thị trường tiền tệ D. Không có phương án đúng	C	Thị trường tiền tệ là nơi giao dịch các công cụ tài chính ngắn hạn (thường là dưới 1 năm)
18.	Khi tôi sở hữu tờ tiền 500 đô la Mỹ (500 USD), tôi đã trở thành: A. Người bảo vệ đồng USD B. Người mua hàng hoá Mỹ C. Chủ nợ của nước Mỹ D. Không có phương án đúng	D	Sở hữu tiền tệ để thực hiện các động cơ về giao dịch, dự phòng và trao đổi. Do vậy không phương án nào hợp lí.
19.	Năm giữ công cụ nào sau đây có thể được hưởng lợi trực tiếp từ lợi nhuận của công ty? A. Trái phiếu B. Thương phiếu C. Cổ phiếu D. Trái phiếu kho bạc	C	Năm giữ cổ phiếu thì cổ đông sẽ nhận được cổ tức là lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh của công ty
20.	Thị trường tài chính nơi ban đầu phát hành các chứng khoán và sau đó các chứng khoán này có thể được mua bán lại thì được gọi là? A. Thị trường cấp 2 B. Thị trường thứ cấp C. Thị trường cấp 1 D. Thị trường tập trung	D	Thị trường tập trung là thị trường mà việc giao dịch mua bán chứng khoán được thực hiện có tổ chức và tập trung tại một nơi nhất định. Các chứng khoán đã được đăng kí niêm yết giá thì được giao dịch trên thị trường này
21.	Đơn vị tiền tệ của Singapore là Đô la Singapore, đơn vị tiền tệ của Mỹ là Đô la Mỹ. Điều đó có nghĩa 2 nước này sử dụng cùng một A. Đơn vị tiền tệ B. Phương thức trao đổi C. Bản vị D. Không có phương án đúng	C	Hai nước đều sử dụng cùng một bản vị tiền tệ là bản vị tiền giấy

22.	Thị trường nào dưới đây không phải là thị trường thứ cấp? A. Thị trường hối đoái B. Thị trường giao dịch tương lai C. Thị trường giao dịch quyền chọn D. Thị trường IPO	D	Phát hành công khai lần đầu, còn gọi là IPO (Initial Public Offering) là việc chào bán chứng khoán lần đầu tiên ra công chúng. Đây là thị trường sơ cấp
23.	Khi chính phủ quyết định tăng thuế, điều gì dưới đây chắc chắn đúng? A. Tổng thu NSNN sẽ tăng B. Thâm hụt NSNN sẽ giảm C. Chính phủ đàn thực hiện vai trò điều tiết kinh tế vĩ mô của mình. D. Không có phương án đúng	A	Thuế chiếm khoảng 80% trong tổng thu NSNN và tăng thuế làm chắc chắn làm tăng tổng thu NSNN
24.	Khi các cổ đông góp vốn để thành lập mới doanh nghiệp thì lượng vốn đó gọi là: A. Vốn tự có B. Vốn pháp định C. Vốn điều lệ D. Vốn chủ sở hữu	D	Vốn chủ sở hữu là vốn góp của các chủ sở hữu bỏ ra để thành lập và đưa doanh nghiệp vào hoạt động
25.	Một tài sản có tính lỏng tốt là? A. Một tài sản có thể dễ dàng và nhanh chóng bán để thu lại tiền B. Một tài sản có thể chuyển nhượng tốt với chi phí chuyển nhượng thấp nhất C. Một tài sản dễ chuyển đổi thành tiền với chi phí chuyển đổi thấp nhất D. Không có phương án đúng	C	Tính lỏng hay là tính thanh khoản của tài sản tốt nhất khi tài sản có thể chuyển đổi thành tiền với chi phí thời gian và chi phí tài chính thấp nhất

26.	Giá cả của chứng khoán trên thị trường thứ cấp càng cao thì càng _____ công ty có thể tăng vốn lên bằng cách bán chứng khoán trên thị trường _____ A. Nhiều, sơ cấp B. Nhiều, thứ cấp C. Ít, sơ cấp D. Ít, thứ cấp	A	Giá chứng khoán càng cao thì công ty càng huy động được nhiều vốn bằng việc bán các chứng khoán lần đầu trên thị trường sơ cấp
27.	Yếu tố nào dưới đây không phải là bản vị: A. Dự trữ vàng B. Trái phiếu chính phủ C. Dự trữ ngoại hối D. Dự trữ dầu mỏ	B	Từ năm 1944 đến 1971, đồng Đô la Mỹ được đo bằng vàng (Bản vị vàng), và từ năm 1971 tới nay nó được định giá bởi dầu mỏ (Bản vị dầu mỏ). Chế độ bản vị ngoại tệ quy định đơn vị tiền tệ quốc gia được xác định bằng đơn vị tiền tệ của nước ngoài (dự trữ ngoại hối).
28.	Thị trường tài chính mà trên đó chỉ có các công cụ nợ ngắn hạn được giao dịch được gọi là? A. Thị trường trái phiếu B. Thị trường tiền tệ C. Thị trường vốn D. Thị trường cổ phiếu	B	Thị trường tiền tệ là nơi giao dịch các công cụ tài chính ngắn hạn (thường dưới 1 năm)
29.	Tại tập đoàn Huawei tất cả các nhân viên đều nắm giữ cổ phần của tập đoàn, điều này có nghĩa: A. Họ đều là các "ông" chủ của tập đoàn B. Họ đều có quyền tham gia quản lý tập đoàn C. Họ đều có quyền nhận được một phần lợi nhuận D. Họ đều phải gắn bó với Huawei trong thời gian dài	C	Khi nhân viên tập đoàn Huawei nắm giữ cổ phần của tập đoàn thì họ sẽ nhận được cổ tức là một phần lợi nhuận sau thuế dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh của tập đoàn

30.	Trái phiếu kho bạc Mỹ không trả lãi nhưng được bán ở dạng _____. Điều này có nghĩa là, bạn sẽ mua nó với giá thấp hơn so với lúc bạn nhận được khi đáo hạn A. Cao hơn B. Ký quỹ C. Mặc định D. Chiết khấu	D	Trái phiếu kho bạc Mỹ được phát hành lần đầu và mua bán theo một mức chiết khấu trên giá mặt mệnh giá. Do vậy mà chúng còn được gọi là loại "chứng khoán chiết khấu". Khi đáo hạn, trái phiếu này được thanh toán theo giá trị ghi trên mặt trái phiếu. Sự chênh lệch giữa giá trị mặt và chiết khấu được xem như tiền lãi. Do trái phiếu này không trả lãi định kỳ, chúng được mệnh danh là "chứng khoán không mang lãi"
31.	Khi ngân sách của một quốc gia rơi vào trạng thái thâm hụt, điều này có nghĩa: A. Nền kinh tế đang rơi vào tình trạng xấu B. Quốc gia đó phải tìm cách để khắc phục thâm hụt NS C. Quốc gia đó đang đối mặt với nhiều rủi ro D. Không có phương án đúng	B	Khi NSNN thâm hụt ở mức thấp chưa thể cho rằng quốc gia đó đối mặt với nhiều rủi ro hay rơi vào tình trạng xấu. Nhưng khi xảy ra thâm hụt NSNN quốc gia đó phải tìm cách khắc phục để tình trạng này không diễn ra triền miên, kéo dài sẽ ảnh hưởng nặng nề đến phát triển kinh tế.
32.	Mức độ thanh khoản của một tài sản được xác định bởi: A. Chi phí thời gian để chuyển tài sản đó thành tiền mặt; B. Khả năng chuyển đổi tài sản thành tiền mặt C. Thời gian chuyển đổi và chi phí chuyển đổi thành tiền của tài sản D. Không có phương án đúng	C	Tính thanh khoản của một tài sản là khả năng tài sản đó chuyển đổi thành tiền mặt với chi phí thời gian và chi phí tài chính thấp nhất. Nên mức độ thanh khoản của một tài sản được xác định bởi chi phí thời gian và chi phí tài chính
33.	Điều kiện để một hàng hóa được chấp nhận là tiền trong nền kinh tế là: A. Thuận lợi trong việc sản xuất ra hàng loạt và dễ dàng trong việc xác định giá trị; B. Được chấp nhận rộng rãi; C. Có thể chia nhỏ và sử dụng lâu dài mà ít hư hỏng D. Không có phương án đúng	D	Điều kiện để một hàng hóa được chấp nhận là tiền trong nền kinh tế bao gồm tất cả các điều kiện trên

34.	Trong các công cụ dưới đây, đâu là công cụ tài chính ngắn hạn? A. Hợp đồng mua lại B. Cổ phiếu của hãng Walt Disney C. Trái phiếu kho bạc D. Món cầm cố	A	Trái phiếu , cổ phiếu món cầm cố là các chứng khoán trung và dài hạn
35.	Khoản thu nào dưới đây là thu trong cân đối của NSNN? A. Nhận viện trợ có hoàn lại B. Vay nợ từ ADB C. Trái phiếu kho bạc nhà nước D. Không có phương án đúng	D	Nhận viện trợ có hoàn lại không phải là một khoản thu NSNN Vay nợ từ ADB và phát hành trái phiếu kho bạc nhà nước là các biện pháp thu ngoài cân đối NSNN
36.	Công cụ nào sau đây được các doanh nghiệp phát hành? A. Chứng chỉ tiền gửi B. Hối phiếu C. Tín phiếu D. Món vay thế chấp	B	Hối phiếu là chứng chỉ có giá do người kí phát lập, yêu cầu người khác (người bị kí phát) thanh toán một số tiền xác định cho người thụ hưởng khi có yêu cầu hoặc vào một thời gian xác định trong tương lai. Doanh nghiệp có thể phát hành hối phiếu
37.	Thâm hụt NSNN tăng lên sẽ khiến cho: A. Lãi suất tăng B. Lãi suất giảm C. Xuất khẩu giảm D. Xuất khẩu tăng	A	Thâm hụt NSNN tăng → giảm tiết kiệm CP → cung vốn vay↓ → i↑
38.	Trái phiếu chuyển đổi được phát hành bởi các công ty là loại trái phiếu: A. Có thể được chuyển thành tiền sau một khoảng thời gian năm giữ B. Có thể được chuyển đổi thành trái phiếu khác cùng kỳ hạn C. Có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu D. Có thể được chuyển đổi thành thương phiếu	C	Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu mà tổ chức phát hành bán cho nhà đầu tư, trong đó có thoả thuận đến một thời điểm nào đó sau khi phát hành, các nhà đầu tư có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu (của chính tổ chức đó) theo một tỉ lệ nhất định.

39.	Những công cụ vốn cổ phần và nợ với thời gian đáo hạn hơn một năm được gọi là những công cụ giao dịch trên thị trường ____ A. Thị trường vốn B. Thị trường tiền tệ C. Thị trường cấp 1 D. Thị trường cấp 2	A	Những công cụ tài chính có thời gian đáo hạn trung và dài hạn (lớn hơn 1 năm) được giao dịch trên thị trường tiền tệ
40.	Tiền giấy do NHTW phát hành được bảo đảm giá trị bởi? A. Uy tín của NHTW B. Lượng hàng hoá mà NHTW nắm giữ C. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế D. Không có phương án đúng	D	Cơ sở đảm bảo giá trị của tiền giấy do NHTW phát hành là uy tín của nhà nước
41.	Khoản chi nào thuộc chi đầu tư phát triển: A. Chi trả nợ B. Chi trả lương, phụ cấp ... cho công nhân viên chức C. Chi đảm bảo an ninh quốc phòng D. Chi đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông	D	Chi đầu tư phát triển là các khoản chi làm tăng thêm tài sản quốc gia hoặc tạo ra những lợi ích trong tương lai bao gồm chi đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông
42.	Thị trường mà tại đó vốn được chuyển từ những người thừa vốn sang những người cần vốn được gọi là? A. Thị trường hàng hóa B. Thị trường vốn khả dụng C. Thị trường phái sinh D. Thị trường tài chính	D	Thị trường tài chính là nơi diễn ra mua bán, giao dịch các công cụ tài chính. Có chức năng tài chính trực tiếp giúp chuyển giao vốn từ người thừa vốn sang người cần vốn
43.	Thị trường mà công chúng đầu tư ít có thông tin và cơ hội tham gia là? A. Thị trường sơ cấp B. Thị trường thứ cấp C. Thị trường cấp 2 D. Thị trường bất động sản	A	Thị trường sơ cấp mua bán các chứng khoán vừa mới được phát hành với số lượng chủ thể tham gia ít và phạm vi hoạt động nhỏ.

44.	Nhận định nào sau đây là đúng khi nói tới thị trường thứ cấp? A. Huy động vốn cho các doanh nghiệp phát hành B. Tạo ra các công cụ mới cho TTTC C. Là đặc trưng của các nước đang phát triển D. Là nơi tạo thanh khoản cho các công cụ tài chính	D	Thị trường thứ cấp bán lại các chứng khoán đã phát hành giúp định giá và làm tăng tính lỏng cho các công cụ tài chính
45.	Ngân hàng VCB là loại hình doanh nghiệp đặc biệt vì thế nó không phải: A. Nộp thuế TNDN như các DN khác B. Vay vốn tại các ngân hàng khác C. Chịu yêu cầu về vốn pháp định D. Không có phương án đúng	D	Ngân hàng VCB là Ngân hàng thương mại tức là là tổ chức kinh doanh tiền tệ mà hoạt động chủ yếu và thường xuyên là nhận tiền gửi của khách hàng với trách nhiệm hoàn trả và sử dụng số tiền đó để cho vay và thực hiện nghiệp vụ chiết khấu và làm phương tiện thanh toán. Do vậy nó vẫn chịu yêu cầu về vốn pháp định, nộp thuế TNDN và có thể vay vốn tại các ngân hàng khác
46.	Giả định rằng bạn là người chịu trách nhiệm quản lý kinh tế vĩ mô, bạn sẽ duy trì trạng thái NSNN như thế nào? A. Bội thu NSNN B. NS cân bằng C. Bội chi NSNN D. Cả ba phương án trên đều rủi ro như nhau	B	NSNN cân bằng xảy ra khi các khoản thu trong cân đối bằng với khoản chi NSNN và giúp đạt được các mục tiêu quản lý kinh tế vĩ mô tốt nhất,

47.	Nhà đầu tư mua trái phiếu để tận dụng chênh lệch giá khi? A. Dự báo lãi suất tăng trong thời gian tới B. Dự báo lãi suất giảm trong thời gian tới C. Dự báo lãi suất không đổi trong thời gian tới D. Sự thay đổi lãi suất không có ảnh hưởng gì tới quyết định của nhà đầu tư	B	Chênh lệch giá là chênh lệch về giá mua và giá bán trái phiếu. Khi dự báo lãi suất giảm trong thời gian tới giá trái phiếu sẽ tăng và bán ra với giá cao hơn
48.	Công cụ nào sau đây có tính lỏng và độ an toàn cao nhất? A. Tín phiếu kho bạc B. Chứng chỉ tiền gửi C. Thương phiếu D. Hợp đồng mua lại	A	Tín phiếu kho bạc là công cụ tài chính có tính lỏng và an toàn nhất trong tất cả các công cụ trên thị trường tiền tệ do có sự đảm bảo chi trả của chính phủ
49.	Cổ phiếu ưu đãi khác với cổ phiếu thường ở chỗ: cổ tức thu được từ cổ phiếu ưu đãi là? A. Cố định B. Có sự thay đổi lớn C. Biến động theo lãi suất D. Điều chỉnh bởi lạm phát	A	Cổ phiếu ưu đãi là một loại chứng khoán vừa có những đặc điểm giống cổ phiếu thường, vừa giống trái phiếu. Cũng giống như cổ phiếu thường, người mua cổ phiếu ưu đãi được xem là cổ đông trong công ty. Tuy nhiên, khác với cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi trả một lượng cổ tức cố định cho cổ đông năm giữ
50.	Trong trường hợp doanh nghiệp phá sản hoặc giải thể A. Người nắm giữ cổ phiếu phổ thông sẽ được trả trước cổ phiếu ưu đãi B. Người nắm giữ trái phiếu được trả trước cổ phiếu C. Người nắm giữ trái phiếu được đảm bảo rằng mình sẽ thu hồi được vốn cho vay D. Tất cả các phương án trên đều sai	B	Khi doanh nghiệp phá sản hoặc giải thể doanh nghiệp có nghĩa vụ thanh toán nợ cho trái chủ trước cổ đông. Vì vậy người nắm giữ trái phiếu được trả trước cổ phiếu.

51.	Thị trường phi tập trung (OTC) có đặc điểm là? A. Không có địa điểm giao dịch tập trung giữa người mua và người bán B. Chứng khoán được giao dịch trên thị trường là các chứng khoán chưa đủ tiêu chuẩn niêm yết trên sở giao dịch C. Cơ chế xác lập giá là thương lượng giá giữa bên mua và bên bán D. Tất cả các phương án trên	D	Thị trường OTC được tổ chức theo hình thức phi tập trung, không có địa điểm giao dịch mang tính tập trung giữa bên mua và bán. Trên thị trường chiếm phần lớn là các chứng khoán chưa đủ điều kiện niêm yết trên Sở giao dịch song đáp ứng các điều kiện về tính thanh khoản và yêu cầu tài chính tối thiểu của thị trường OTC. Cơ chế lập giá trên thị trường OTC chủ yếu được thực hiện qua phương thức thương lượng và thoả thuận song phương giữa bên bán và bên mua
52.	Thị trường tiền tệ liên ngân hàng là thị trường? A. Thị trường vốn ngắn hạn B. Thị trường vốn dài hạn C. Thị trường dành cho các ngân hàng thương mại D. Là thị trường vốn ngắn hạn và là nơi dành cho các ngân hàng, các tổ chức tín dụng khác	D	Thị trường liên ngân hàng là thị trường tiền tệ bán buôn, giao dịch nguồn vốn ngắn hạn giữa các tổ chức tín dụng với nhau.
53.	Người cho vay luôn có ít thông tin về khả năng trả nợ của những người đi vay, điều này phản ánh? A. Tính kinh tế nhờ quy mô B. Tính kinh tế nhờ phạm vi C. Thông tin bất cân xứng D. Tỷ suất lợi nhuận cận biên giảm dần	C	Thông tin bất cân xứng xuất hiện khi người cho vay và người đi vay có các thông tin khác nhau. Việc người cho vay có ít thông tin hơn so với người đi vay phản ánh thông tin bất cân xứng
54.	Công cụ nào sau đây không có thời hạn cụ thể? A. Tín phiếu B. Trái phiếu kho bạc C. Cổ phiếu phổ thông D. Tất cả các phương án trên	C	Cổ phiếu phổ thông hay là Cổ phiếu thường là cổ phiếu không có thời gian đáo hạn, không có thu nhập ổn định mà thu nhập của nó phụ thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh hay chính sách chi trả cổ tức của công ty.

55.	Một trái phiếu bị đánh tụt xếp hạng tín dụng. Điều này có nghĩa là? A. Giá trái phiếu tăng lên B. Giá trái phiếu giảm xuống C. Rủi ro của trái phiếu tăng lên D. Rủi ro của trái phiếu giảm xuống	C	Trái phiếu được xếp hạng tín dụng càng cao có rủi ro càng thấp. Việc một trái phiếu bị đánh tụt xếp hạng tín dụng tức là rủi ro của trái phiếu đang tăng lên.
56.	Chứng khoán được bán lần đầu tiên trên thị trường ____, rồi sau đó được giao dịch trên thị trường ____ A. Thị trường tiền tệ, thị trường vốn B. Thị trường vốn, thị trường tiền tệ C. Thị trường ngân hàng, thị trường thứ cấp D. Thị trường sơ cấp, thị trường thứ cấp	D	Thị trường sơ cấp: mua bán các chứng khoán vừa mới được phát hành Thị trường thứ cấp: mua bán lại các chứng khoán đã phát hành
57.	Các công cụ tài chính bao gồm? A. Các loại giấy tờ có giá được mua bán trên thị trường tài chính B. Cổ phiếu ưu đãi và phiếu nợ chuyển đổi C. Thương phiếu và những bảo lãnh của ngân hàng D. Các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt	A	Công cụ tài chính là giấy tờ có giá được mua bán trên TTTC giúp thực hiện việc chuyển giao vốn giữa các chủ thể khác nhau trên thị trường tài chính.
58.	Chức năng duy nhất của thị trường tài chính là? A. Chuyển giao vốn, biếm tiết kiệm thành đầu tư B. Tổ chức hoạt động tài chính C. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được quảng bá hoạt động và sản phẩm D. Đáp ứng nhu cầu vay và cho vay của các chủ thể khác nhau trong nền kinh tế	A	Thị trường tài chính là nơi diễn ra mua bán, giao dịch các công cụ tài chính. Có chức năng tài chính trực tiếp giúp chuyển giao vốn biếm tiết kiệm thành đầu tư.

59.	Thị trường OTC là? A. Là thị trường vô hình, hoạt động suốt ngày đêm và ở khắp mọi nơi B. Là sở giao dịch thứ hai của các nước có thị trường chứng khoán phát triển C. Là thị trường tự doanh của các công ty chứng khoán thành viên D. Là thị trường bán buôn các loại chứng khoán	A	Thị trường OTC không phải là một thị trường hiện hữu, nó không có địa điểm tập trung nhất định mà được hỗ trợ bởi một hệ thống thông tin hiện đại giúp cho các bên tham gia có thể mua bán chứng khoán dễ dàng. Nên nó là thị trường vô hình có thể hoạt động suốt ngày đêm và ở khắp mọi nơi.
60.	Trong các công cụ tài chính sau, công cụ nào có độ an toàn thấp nhất? A. Tín phiếu kho bạc B. Trái phiếu chính phủ C. Trái phiếu ngân hàng D. Cổ phiếu	D	Cổ phiếu là chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ chứng nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần tài sản và thu nhập của doanh nghiệp. Người nắm giữ cổ phiếu có thể thu được lợi nhuận rất lớn nhưng phải đối mặt với rủi ro cao độ an toàn thấp, đặc biệt là khi cổ phiếu được phát hành của doanh nghiệp có nguy cơ phá sản giải thể khi đó sẽ nguy cơ không thu được lợi nhuận mà mất trắng.